

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	8.550.773	8.475.114	99%	100%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.607.350	6.390.474	97%	104%
I	Chi đầu tư phát triển	794.592	586.591	74%	99%
1	Chi đầu tư cho các dự án	794.592	586.591	74%	99%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.659.469	5.802.636	103%	104%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.511.911	2.267.696	90%	97%
2	Chi khoa học và công nghệ	13.584	17.845	131%	126%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	694.450	695.695	100%	98%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	51.584	61.336	119%	144%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	69.879	61.540	88%	112%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	14.170	12.514	88%	101%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.064	37.938	79%	107%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	781.275	816.964	105%	103%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	706.715	687.998	97%	103%
10	Chi bảo đảm xã hội	81.994	159.844	195%	150%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	250	247	99%	114%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	132.770			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.920.423	1.947.628	101%	92%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.046.818	1.027.629	98%	133%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	646.855	673.000	104%	84%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	226.750	246.999	109%	45%